

## TỨ PHẦN LUẬT SAN PHỒN BỔ KHUYẾT HÀNH SỰ SAO

### QUYỂN HẠ (PHẦN 4)

#### THIÊN THỨ 26: CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH VÀ ĐƯA TIỀN LÚC QUA ĐỜI

Tự trung có hai: Như môn phân biệt, trong phần chăm sóc bệnh ở đầu lược chia làm bốn vị:

1. Chế ý.
2. Phân biệt người đúng sai, đồng thời cúng dường pháp.
3. Xếp đặt chỗ ở.
4. Nói pháp nhiếp niệm.

Ý nghĩa chế ra giới luật là để có dựa vào thân hình thì phần nhiều có phiền lụy, bốn đại trái nhau, sáu phủ thành bệnh. Nếu không mượn tướng để dắt dẫn thì mạng người mỏng manh không có chỗ nương nhờ, thế thì tình thế chuyển biến đầu đuôi khó khăn nhất, lúc khoẻ mạnh thì thân mật, lúc bệnh bị ruồng bỏ, thói quen thấp hèn, hằng tình chưa thể quên, cho nên Như lai xem xét sâu xa người và vật, biết thiện chưa sùng kính thì điều ác nhất định dẫn dắt nhau, nên phải gần gũi thăm viếng người bệnh. Cho nên trong luật Phật nói: các thầy không chăm sóc lẫn nhau thì ai sẽ làm việc đó? Cho đến Thế tôn vì người bệnh phải rửa ráy đồ đại tiểu tiện, rồi quét dọn chỗ nằm, cho thật sạch sẽ rồi trải y cho nằm. Liên lập ra điều chế rằng: từ nay về sau nên thăm hỏi người bệnh, Tỷ-kheo nên chăm sóc người bệnh, nếu muốn cúng dường cho tăng thì nên cúng dường cho người bệnh. Phật là bậc đạt đến quả cùng tột, còn ta cùng học với nhua trong tình nghĩa sâu xa, làm sao bỏ nhau được, cho đến chăm sóc người bệnh ý nói đồng với ở đây.

Hỏi: cúng dường người bệnh đồng với cúng dường Phật, vì sao?

Đáp: Vì lòng thương xót chăm sóc người bệnh, nhổ trừ gốc khổ thì

được vui vẻ, là thực hành lòng từ đồng với Phật.

Lại luận rằng: Thuận theo ta nói gọi là cúng dường Phật, một người bạn gặp phải bệnh liền bỏ cuộc, không đến chỗ Phật đều kể lại nhân duyên. Phật quả trách bằng mọi cách rồi trở lại khiến cho thăm bệnh. Lại nói: người bị bệnh được tùy bệnh mà uống thuốc, săn sóc thì hết bệnh, không thì chết, cho nên phải ưa thích xem như nhiệm vụ của mình, khiến cho như pháp an ổn. Tức là thí mạng được công đức lớn, Chư Phật tán thành. Hai là trong loài người có bốn phần, nếu người có bệnh cho phép thừa hưởng hoặc đồng với Hòa-thượng, A-xà-lê, hoặc đệ tử từ thân đến sơ, nếu đều không phải thì chúng tăng nên cùng chăm sóc người bệnh, nếu không bằng lòng nên thứ lớp khác nhau, lại không bằng lòng thì đúng như pháp mà trị, nếu không có Tỳ-kheo, Sa-di, Ưu-bà-tắc, Tỳ-kheo-ni, Thức-xoa-ma-na, Sa-di-ni, Ưu-bà-di, thì Tỳ-kheo việc gì có thể làm thì nên làm, không nên xúc phạm Tỳ-kheo.

Luật Tăng-kỳ, luật Thập Tụng dạy: hai thầy đồng học đồng phòng, ở cạnh phòng, từ thân đến sơ săn sóc bệnh, tùy theo bệnh của người nhiều hay ít ở chỗ khác, nếu không chăm sóc người bệnh thì tất cả tăng đều mắc tội.

Luật Tăng-kỳ lại chép: giữa đường gặp người bệnh, Tỳ-kheo nên tìm cách đưa họ về, nếu bệnh nặng không phân biệt được, bắt luận trâu cái, cỏ ngựa, nếu không có nên phải ở lại chăm sóc người bệnh, không có người chăm sóc làm nhà am, lấy củi lửa, chú ý thuốc cơm, lời nói, ông khéo an ủi, chúng tăng không được nhiều tháp thăm hỏi Hòa-thượng v.v... nói rằng: ở nơi đồng trống có Tỳ-kheo bệnh cùng đón đi về. Các Tỳ-kheo nói rằng: ở đây phần nhiều là chỗ có cọp nói e rằng ăn hết, tuy nghe không được không đi nên đến kia. Nếu chết cúng dường thì hài, nếu sống sẽ trở lại trong xóm lán cúng dường Tỳ-kheo, không có Tỳ-kheo bảo đàn-việt biết cho đến thăm, và cùng đón rước người bệnh cũng như trên. Nếu giữa đường gặp Tỳ-kheo-ni bệnh không được bỏ đi, cho đến đón rước như Tỳ-kheo, chỉ trừ tay xúc phạm, phải người thanh nữ làm xoa bóp thân thể, nếu chết dùng y bát họ mượn người hỏa táng, nếu người thế tục nghi ngờ nên chịu trách nhiệm đưa đi xa, còn ba chúng dưới y cứ theo đây, đều là từ hiệu lệnh của Phật, lý luận theo việc làm, rộng có yêu ma đều như luật đã nói, lần lượt nói về cung cấp năm phần pháp, không phải chỗ tịnh nhân cho phép Tỳ-kheo tự rửa đồ dùng, chứa nước, khiến cho người vo gạo ở khoảng giữa, Tỳ-kheo đốt lửa cho cháy, càng theo tịnh nhân thọ trì với người bệnh.

Ngũ Bách Vấn chép: bệnh tùy theo núi đằm không phải chỗ người,

giữa ngày không được qua lại, Tỳ-kheo được làm thức ăn.

Kinh Bảo Lương chép: người bệnh có chín pháp thành tựu thì phải chết bất ngờ:

1. Biết ăn chẳng có lợi ích mà tham ăn.
2. Không biết tính toán suy lường.
3. Ăn cơm chưa tiêu mà lại ăn nữa.
4. Cơm chưa tiêu mà lại ói ra.
5. Đã tiêu rồi nên đưa ra mà lại giữ.
6. Ăn không tùy theo bệnh.
7. Tùy theo bệnh ăn mà không tính lường.
8. Biếng nhác.
9. Không có trí tuệ.

Lại nói rằng: nếu người bệnh ngoài y bát còn thuốc men trực tiếp lấy để cung cấp, không có chúng tăng nên cho, nếu tăng không có, người kia có y bất quý giá, thì nên đổi để cung cấp cho người bệnh. Nếu người bệnh biết y bát không đồng ý trao đổi, bạch với tăng rồi nói lời dịu dàng thuyết pháp cho hiểu rộng rãi, sau đó mới trao đổi, nếu lại không có thì nên ra ngoài xin cho, nếu trong tăng lấy thức ăn ngon cho người nuôi bệnh, lại không được yêu tiếc, tự nghiệp mà không trông nom.

Luật Tứ Phần chép: người nuôi bệnh có năm đức cho đến nói pháp cho bệnh nghe, khiến họ được vui vẻ, thân mình đối với pháp không giảm, như trong y pháp.

Luật Thiện Kiến chép: nếu bị bệnh không thuốc thang, lấy hoa quả ăn uống cho người tìm đổi thuốc thang, không phạm còn lại như trong luật Tăng-kỳ quyển 36 nói rộng cách nuôi bệnh và cách chết.

Luật Thập Tụng chép: nên tùy theo người bệnh, phải hỏi nhân duyên của bệnh tìm thầy thuốc, hằng ngày đến bếp của tăng hỏi rằng có cho người bệnh ăn không? Nếu không lấy của tăng thì được cung cấp vật trong kho, không có thì phải ra ngoài xin, nên từ nơi tốt lành tên nghe phước đức là sự tìm tòi của Tỳ-kheo.

Luật Ngũ Phần chép: mỗi khi đến nấu được cháo nên hỏi? Đã để dành cháo cho người bệnh chưa? Nếu chưa thì trước để dành cho người bệnh, sau đó mới dọn cho tăng.

Luật Thập Tụng chép: người bệnh được thuốc, hết bệnh chỉ là trong Phật tăng bất tịnh, nắm sự ô uế sẵn có thừa, không nhận vốn có bên trong, đều vâng theo.

Kinh Thiện Sinh chép: chăm sóc người bệnh không nên sinh tâm

nhằm chán, nếu tự mình không có vật thì ra ngoài xin, không được vay mượn vật của Tam bảo, đã nương theo pháp khác nhau thì bồi thường lại gấp mười lần.

Ngũ Bách Vấn chép: người nuôi bệnh đem vật của người bệnh vì người bệnh, cung cấp những thứ cần dùng không hỏi người bệnh, hoặc người bệnh khởi lên lời chê trách đều không nên chấp, nếu đã lấy thì nên thường lại, không thường lại phạm tội nặng, Tỷ-kheo bệnh ngặt nghèo không được đem ba y bình bát mà làm phước, nếu lấy dùng mà thay y bát cũ cho người bệnh thọ trì phạm tội đọa.

Luận Ma-đắc-lặc-già chép: máng nước không sạch thịt lẫn lộn với muối, nấu cho người bệnh chia ra bốn phần, nếu người bệnh không thể đến chỗ đại tiểu tiện nên đến chỗ gần đào hầm để cho đại tiểu tiện, nếu không đi được thì trong nhà đặt đồ dùng cho tiện, không làm giường được thì cho phép làm chỗ tiện xuyên qua giường, đồ dùng đặt ở dưới, không được khắc nhỏ đờm ô uế nơi đất. Ba là sắp đặt chỗ ở.

Luật Tăng-kỳ chép: nếu Đại đức bệnh nên sắp đặt ở trong phòng tốt, ở nơi khô thoáng để cho đạo tục đến thăm viếng sinh tâm lành, đốt hương bôi dưới đất, để tiếp đãi khách đến thăm.

Luật Thập Tụng chép: người bệnh cho nằm trong phòng xa, cho chứa nhận nuôi bệnh. Theo bốn truyện của Trung quốc thì: góc Tây bắc của Kỳ-hoàn là phía mặt trời lặn xây dựng viện Vô thường, nếu có người bệnh sắp đặt ở đây, thường sinh tâm tham nhiễm thấy trong góc phòng y bát các thứ đầy đủ, sinh tâm luyến ái đăm trước, không sinh tâm nhằm chán, chế lệnh đến chỗ giảng đường khác, tên là Vô thường, người đến rất nhiều, một vài người trở lại thôi, ngay nơi việc mà câu chuyên tâm niệm pháp, trong giảng đường đặt một pho tượng Phật thếp bằng vàng, mặt hướng về phía Tây, tay phải tượng đưa lên, tay trái buộc cờ phướn năm màu, bàn chân rũ xuống đất, nên đặt người bệnh ở sau tượng, tay trái cầm cờ phướn chân làm theo Phật, khởi ý nghĩ về cõi tịnh. Người nuôi bệnh đốt hương, rải hoa trang nghiêm cho người bệnh, cho đến nếu có phân nước tiểu, khắc nhỏ đờm thì đều dọn sạch sẽ, cũng không có tội. truyền rằng: Vốn Phật thương xót cõi Ta-bà để tiếp dẫn chúng sinh, ý ở nơi chỗ bỏ dứt trừ phiền não, không chỉ trừ phân là xấu, các vị trời thấy nhân gian hôi nơ, giống như người thấy nhà xí, mùi hôi khó nói, còn không cho là xấu, thường đến bảo vệ, hướng gì đức của Phật mà có tâm yêu ghét, nhưng có người quay về đều được cứu giúp. Cho đến vì người bệnh mà tùy cơ nói pháp, lúc qua đời thường ở chỗ Phật không được di chuyển. Bốn là nói pháp khuyên người làm lành.

Luật Thập tụng chép: nên tùy thời đến chỗ người bệnh, nói pháp sâu xa về con đường phải, con đường trái cho họ nghe để phát ra trí tuệ, trước đã tập học hoặc ở chốn A-luyện-nhã tụng kinh, trừ luật, làm Pháp sư Luận sư, giúp đỡ các việc, tùy theo đó hiểu, thực hành mà khen ngợi. Nếu ở nơi A-lan-nhã phải nói lời dịu dàng, lời rộng rãi, sau đó bảo rằng: nay Đại đức bị bệnh nặng như thế, chỉ nên nhớ nghĩ điều lành, không sợ đường ác. Vì sao mình bệnh rồi, trước hạnh lớn của hạnh đầu-đà, trong đệ tử Phật chỉ có ngài Ca-diếp, Thế Tôn ở trước chúng thường khen ngợi, cho đến bỏ tòa bỏ y, gần gũi Phật, vì hạnh cao quý bậc thánh cùng tôn trọng, việc làm của Đại đức nối tiếp dấu chân của bậc thánh, thì nhất định sinh vào chỗ lành, vì sao lo sợ chết đến, nhưng e rằng mất niệm quên duyên thói quen có sẵn, đây là huyền pháp, lại chớ suy ngẫm. Nếu người tụng kinh bảo rằng: Đại đức thường tụng kinh nào cho là chánh nghiệp, hoặc là thắng hạnh, thánh phàm đồng kính trọng chim anh vũ nghe Tứ đế, còn bảy lần trở lại sinh cõi trời, sau được dấu vết của đạo, phẩm lớn có nghe qua tại kinh Niết-bàn nói: Nghe hai chữ Thường Trụ còn không đọa đường ác, hướng chỉ nương theo giáo pháp nói rộng, lỗi không lầm quá mức. Vì sao có thể rơi lún xuống, nhất định sinh vào chỗ lành v.v... hoặc người trì luật nói rằng: Đại đức giữ giới cấm, thuận theo lời ngay thẳng của Phật, có thể vào đời tượng pháp, mật pháp, ghi lại sự hưng thịnh Tam bảo, chánh pháp được lâu dài do sự nhất tâm của Đại đức, người nay tai họa bệnh tật kéo dài, e rằng đến đời sau, làm người ai không chết, nhưng sợ chẳng phải thiện, Đại đức dùng pháp lành tự giữ gìn, đến nhiếp phục người khác, chư Phật tự khen ngợi đâu chỉ bằng lời nói, nhưng phải chuyên chỉ pháp Phật, còn lại không vọng theo duyên.

Hoặc Pháp sư nói rằng: do Đại đức nói pháp giáo hóa khiến cho các chúng sinh hiểu biết Tam bảo, Tứ đế, mắt mù được mở, tâm bệnh phá được ánh sáng, hiển bày Phật pháp, khiến cho đạo tu hành sinh lòng tin. Thật là nhờ năng lực của Đại đức.

Hoặc Thiên sư nói rằng: Phật pháp cao quý nói mà được thanh tịnh, như nói nhiều tụng nhiều. Lại nói không do miệng nói mà được thanh tịnh, như nói mà làm mới là Phật pháp, đại đức thuận theo chánh giáo của Phật, nương theo giáo lý mà tu, bên trong phá được ngã điên đảo, bên ngoài bỏ được chấp trước, đây trở thành chánh nhân chớ theo nghiệp trước này, như thế v.v... Tùy theo chỗ học đó được người đời sau ngợi khen. Hoặc người giúp đỡ các việc, nói rằng: Đại đức lo liệu việc tăng, đồng bạn với thánh, nên giòng họ vua Đạp-Bà, bỏ thân La-hán

làm tăng biết việc, cầu pháp bền chắc, cho đến Ca-diếp trộn bùn xây dựng năm tịnh xá, suốt đêm chặt củi cúng dường tăng thọ dụng, Thân tử được quét đất, Mục-liên đốt đèn, đều là đại La-hán, đâu có nghiệp ác, chỉ bày tăng làm phước tỵ. Hễ người ngu không biết đều bỏ, từ nghiệp giúp đỡ các việc, xong ruộng phước lớn của tăng không đồng với pháp Phật, như trong luận Thành Thật, các người dùng y để phụng thờ Phật. Phật liền cho tăng, con ở trong tăng do đó tăng tùy theo lời con, gọi là cúng dường Phật. Vì giải thoát gọi là cúng dường pháp, chúng tăng thọ dùng gọi là cúng dường tăng. Cúng dường tăng là đầy đủ ba qui y, cho nên biết là đức lớn của tăng, Đại đức đã thuận theo chánh mạng của Phật, lo liệu cho chúng tăng được Phật khen ngợi, còn là việc làm bậc nhất, vì sao người lại tăng thêm?

Kinh nói rằng: Nhớ đến tu phước, nghĩ về tịnh mạng, v.v...

Truyền rằng: người Trung quốc lúc chết bất luận đạo tục, bà con ở gần bên xem giữ, và khi cần thức chưa mất tác dụng thì xướng đọc những việc lành đã làm được suốt một khiến cho người bệnh trong tâm vui vẻ, không lo lắng đường trước, liền được chánh niệm không tán loạn, nên sinh về chỗ tốt lành. Trong Trí Luận chép: lúc sinh ra làm lành, lúc sắp chết khởi lên niệm ác, liền đọa vào đường ác, từ lúc sinh ra gây nên nghiệp ác, lúc sắp chết khởi lên niệm lành bèn sinh lên cõi trời.

Hỏi rằng: Qua đời trong khoảnh khắc làm sao thắng được hành nghiệp trong một đời?

Đáp: vì quyết thấu suốt cho nên xả các căn là việc gấp rút, có công năng chiêu cảm khổ vui, phải xếp đặt ở chỗ khác. Cho nên Ngũ Bách Vấn chép: Xưa, có Tỳ-kheo lúc quán tưởng dính mắc vào chiếc bát bằng đồng, lúc chết làm ngọc quý, lúc tăng chia vật, liền đến xin bát, thân hình giống như đám mây đen, bấy giờ có người đắc đạo, lấy bát đem về, đã được bát rồi liền dùng lưới kiếm để dưới đất mà đi, các Tỳ-kheo lấy bát, để dứt được mùi hôi, nên phải đúc làm đồ dùng, vì mùi hôi không thể dùng được.

Lại có Tỳ-kheo yêu quý chiếc y mà chết, hóa thành con rắn v.v... như nói trước nên phải đổi chỗ là điều cốt yếu, tâm có lanh lợi chậm chạp, nghiệp có thô tế, tình có bỏ lầy, phải y theo chí nguyện, tùy theo sau kể lại. Hoặc nương vào Phật Vô Lượng Thọ ở phương Tây, hoặc Phật Di-lặc ở Đâu-suất, hoặc Phật Bốn Sư Thích-ca ở Linh Thứu, hoặc thân với không phải người, vọng tự lập làm ngã, hoặc giống như tướng bên ngoài, có thật từ nơi không của trống rỗng, như đến chỗ ngọn lửa, thì không có tướng nước, hoặc nói chỉ là thức chẳng phải cảnh, chỉ là

tâm lầm thấy, đều tùy theo căn cơ giải thích mà dạy dỗ dẫn dắt.

Luật Tứ Phần chép: nên hỏi người bệnh, giữ y nào? Người bệnh kia nhận y bát không tốt và đưa cho người khác, e rằng người nuôi bệnh được, nên y theo nói rằng: đây ba y bát đầy đủ, Phật cho phép chữa, có người đắp mặc, nhờ nhân duyên xuất thế, cho đến đời vị lai thọ sinh thường đắp mặc ba y mà sinh ra, như Tỳ-kheo Diện Vương không biết giữ gìn y bát, toạ cụ như thế nào, nên được chỉ bày bèn lấy đắp mặc, hiện tại vị lai được Phật khen ngợi, hoặc thấy tâm không tham vật. Người có ý chí lớn bảo rằng: y vật v.v... này đều là huyễn có, Đại đức chữa nhóm đã lâu làm thêm mệt nhọc, và đến lúc bệnh khổ mắt xem không cứu giúp được, cho đến thoát khỏi sự chết, cũng không có một vật theo thân. Đại đức sinh từ thai mà ra cũng không đem theo một tài vật nào, giải thoát đến đời sau, cũng không đem theo.

Kinh chép: Thuở xưa quốc vương bị vật báu lừa dối, đến lúc sắp chết không có một vật nào theo thân, có thể không thật ư? Chẳng phải lo lắng, suy nghĩ sự huyễn giả tiền tài, chỉ cần giữ được nghiệp thù thắng mà thôi, cũng không cần cự gởi gắm của người khác, đây là hành động sai lầm, nét mặt cuối cùng chẳng phải đưa đến cách chết của Đại đức chỉ dùng lời Phật, triệu khắp ngàn Thánh mười phương, đại chúng Yết-ma chia đứng như pháp thọ dùng, khiến cho Đại đức nương vào công sức này, chắc chắn sinh về chỗ lành, đây là sắc lệnh của Phật, có thể không tốt, các thứ như vậy, lời nói dịu dàng can ngăn, không được trái nghịch, lại chẳng phải thuận theo ý, vì lúc sắp chết vọng nghiệp đùa nhau nhóm hợp, phần nhiều không hợp chí, đây là thời gian rất quan trọng, thiện ác, thăng trầm cách nhau như trời và đất, nên tay cầm quyển kinh này nêu bày danh hiệu, lại đem tượng Phật, đối với nhau quán sát kỹ, thường nói lời tốt, chớ truyền việc đời.

Bài kệ trong kinh Hoa Nghiêm chép: lại phát ra ánh sáng gọi là trang nghiêm, ánh sáng kia giác ngộ lúc qua đời, thấy được họ lúc chết khuyên niệm lành, nhờ đó mà sinh trước Chư Phật, lại tỏ rõ tôn tượng chiêm ngưỡng tôn kính, lại khiến cho quy y Phật, nhân đó được thành tựu ánh sáng thanh tịnh, lại thỉnh Đại đức thực hành, người trí thường đến chỉ bày dẫn dắt.

Luật Thiện Kiến chép: Chăm sóc người bệnh, khen ngợi người bệnh rằng: Trưởng lão trì giới đầy đủ, chớ luyến tiếc trụ xứ và y vật, người quen bạn thân, chỉ nên nhớ nghĩ Tam bảo, và nghĩ thân bất tịnh, ở trong ba cõi, cẩn thận chớ biếng nhác, tùy theo mạng sống dài ngắn mà làm, v.v...

Luật Tăng-kỳ Ni Mẩu chép: người bệnh không nghe lời của người nuôi bệnh, trái với ý của người nuôi bệnh, đều phạm Đột-cát-la.

Phải nương theo sự dẫn đo trước, không được tha hồ tùy ý, nếu lúc chết đánh khánh vô thường. Hai là nói về cách chôn cất người chết, nhưng pháp của tăng nghi thức, xa còn xuất li, việc chôn cất người chết theo thói quen bày ra chôn dày, nếu riêng tỉnh táo, tuy theo lúc thì lỗi thành không nữ, ắt sẽ hư phí trang sức, sẽ đồng với nghi thức thế gian, nay nên bỏ sự bình yên, bỏ đi quy ước, mục đích là tồn tại sinh thiện, tự trung chia làm hai:

Đầu tiên là đưa thầy chết ra, hai là nói về cách chôn, trong cách đầu nên đem theo tượng Phật để trước xe thầy người chết, đặt ở trước hành lang nhà, bên ngoài để bao vây chặn lại từ từ, bên trong liệm vào áo quan bằng lụa che thầy người chết, nên lấy cây tre làm cốt, trên dùng áo thô đậy thầy người chết lại. Giường của Hòa-thượng, A-xà-lê ngồi ở bên ngoài, nghĩ người khách đến viếng an ủi, đồng học đệ tử, v.v... nhỏ đứng trên vải cỏ, lớn thì ngồi trên cỏ gần bên thầy người chết. Bộ Ngũ Bách Vấn chép: Thầy viên tịch không được khóc ra tiếng, chỉ nên khóc nhỏ mà thôi.

Luật Tứ Phần Ni chép: đấm ngực khóc sụt mướt, mỗi mỗi đều phạm xả đọa, Tỳ-kheo phạm đột-cát-la, nếu y theo Thế Tôn diệt độ ở Song Lâm chưa là được ham muốn, xoay vần ở dưới đất, đấm ngực khóc lớn, đây đều buồn rầu sâu xa không tỉnh ngộ, từ thân cũ mà thôi, sẽ đem đến sự chê cười cho thế gian. Nếu người tiết tháo cao thượng hơn mọi người thì do đây mà thanh cao, nên không phải cuộc thế tình, nhất định theo tình mừng giận, tùy theo thói quen chùn nổi, đến cha mẹ, hai thầy qua đời mà giữ họ không đến, tuy đến nhưng không mở lòng thương xót nỗi khổ của họ, cũng đạo đức đồng hổ thẹn, người khác bên ngoài đến viếng người nhỏ mắt, đến đã thiết lễ của thầy người chết, nắm tay đệ tử an ủi. Nếu người vội vàng để tang đến, đến thẳng chỗ thầy người chết lễ lạy, mở lòng thương xót rồi thứ lớp nương theo ngôi thứ, nếu Đại đức Thượng tọa đến viếng, nương vào oai nghi cũ, tùy theo lúc ngôi đứng, Luật Ngũ Phần chép: thầy người chết dùng y trùm gốc. Ngũ Bách Vấn chép: nên trước bạch với tăng, lấy nê-hoàn và Tăng-kỳ-chi của người chết đắp lên thầy người chết mà đưa đi, không được lễ quá năm tiền tội nặng, nếu sư tăng, đệ tử đồng học, phải ra trước quan tài đưa đi chôn, nếu vô thường chúng tăng người khác, đều vờ vét ít của cải cúng dường xá lợi, lại không phải người tha thứ cho người mất, y tạm thời đem xác trở lại, trở lại gấp nhiều lần, Yết-ma rồi bạch tăng xong, đem thi hài lên



xe nhẹ nhàng thăm viếng, trên bày ra rõ ràng, chung quanh vòng quanh, bốn người nâng lên dẫn đường theo.

Kinh Tỳ-ni Mẫu chép: chúng tăng cả chùa đều đưa đến chỗ chôn. Hai là nói bốn cách an táng của người Trung quốc: Thủy táng thì bỏ xuống sông cho trôi đi, hỏa táng thì dùng lửa đốt, thổ táng thì chôn dưới đất, lâm táng thì bỏ ở chỗ hoang vắng cho chim cất, hổ ăn thịt. Trong luật nói về hai cách an táng là hỏa táng và lâm táng, cũng có người chôn.

Luật Ngũ Phần chép: Thấy người chết nên chôn, nếu hỏa thiêu thì để trên đá không được đặt trên cỏ.

Luật Tăng-kỳ trình bày: nếu hông bên phải dính đất Niết-bàn, lại nói: nếu người chết thì mượn người hỏa táng.

Luật Thập Tụng chép: có Tỳ-kheo chết trong rừng bị chim mổ bụng, vỡ bụng loài tiền ra.

Luật Tứ Phần chép: Như lai, Luân vương hỏa táng, cho nên hỏa táng thì sẽ tàn lụi, mượn người xoay vần y cứ theo thì được.

Luật Tăng-kỳ chép: trong năm chúng của Thế tôn được xây tháp, từ tiểu Sa-di-ni trở lên đều được lễ trên ngôi mộ Thượng toạ.

Luật Tăng-kỳ chép: pháp sư trì luật, Tỳ-kheo làm việc, Tỳ-kheo đức vọng nên xây tháp.

Tướng luân: treo cờ lọng đặt ở chỗ tử vắng, không được làm ở chỗ kinh hành, nhiều người qua lại, nếu trái thì kết tội. Nếu chúng tăng không cho phép thì dạy khiến cho hoà hợp rồi làm.

Kinh Tăng Nhất chép: các Đức Như lai tự khiêng một góc giường của mẹ, A-nan, La-vân, v.v... A-la-hán đều nâng một chân, không để cho người khác khiêng thế, vì báo ân nên cho phép việc này. Hòa-thượng A-xà-lê nuôi lớn pháp thân, cha, mẹ, anh, chị nuôi lớn sinh thân, thân mình tự ôm thầy chết mà đưa đi ân đức đâu thể hết.

Luật Thiện Kiến chép: không được đưa cho người tại gia mai táng, trừ vì quán vô thường, nếu tay nắm tử thi của mẹ tắm liệm không mắc tội, thánh giáo như đây sẽ cho phép làm, lý cần phải lường theo căn cơ có thể đảm đương trong lúc này.

## THIÊN THỨ 27: CÁC HẠNH QUAN TRỌNG (nghĩa là chánh nghiệp xuất thế v.v... là chỗ nương của Tỳ-kheo)

Sun la muôn cảnh việc gì chẳng giữ gìn, xem thường không hành trì bao hàm sự trách cứ sâu kín, cần mỗi việc khởi lên các thứ khuyên

bảo, khuyên bảo nhất định làm. Lý cần phải biết rõ, hoặc do con đường thuộc về nhau, đầy đủ trên các môn, loại riêng gồm thâu là ba bộ dưới, lấy bên ngoài nhiều loại đức và nối, việc lật vật lên xộn rối loạn, phiền toái vãn hợp thành khác với ở đây, trong nhiều việc lộn xộn phép tắc dẫn dắt là môn đầu tiên, ắt đều tu thánh hành theo lý, nên xem rộng khắp, thì đạt khắp các phương mà không hèn nhất, được chia ra mười thứ:

1. Phật pháp tăng
2. Các việc trong chúng
3. Người khác tự làm
4. Cùng hành đồng pháp
5. Việc quan trọng của người xuất gia
6. Pháp gặp giặc
7. Pháp đại tiểu tiện
8. Pháp thương xót cứu giúp súc sinh
9. Pháp chúng sinh tránh được việc ác
10. Pháp trị các thứ bệnh.

Trong Trí luận, Bồ-tát nói: ngày ba đêm ba thường làm ba việc, một là trong sạch vén y bày vai bên phải chấp tay lễ Chư Phật mười phương nói rằng: Con tên... tội của ba đời, ba nghiệp, nguyện khiến cho dứt trừ, không làm lại nữa. Hai là mười phương ba đời Chư Phật, công đức nguyện tùy hỷ khuyên giúp. Ba là khuyến tỉnh Chư Phật mười phương xoay bánh xe pháp lần đầu lâu dài, đối với thế gian thực hành ba hạnh này công đức không lường được.

Luận Tát-bà-đa chép: không được đeo hoa, hương anh lạc dạng cụ trang nghiêm trên thân Phật, được rải dưới đất cúng dường, tăng cũng như vậy, không được để hương, hoa, trên thức ăn, nước uống để cúng dường tăng.

Ngũ Bách Vấn chép: trước thượng phẩm Phật được lấy làm, còn Phật sự hoặc thí chủ không cho không được làm.

Luận Tát-bà-đa chép: hoặc thức ăn là tuổi của Phật v.v... trước năm lấy sau mua được ăn, vì lúc năm lấy không ngừng suy nghĩ.

Luật Thập Tụng chép: nên biết việc của tăng, người nên đi tuần tăng phường, trước sửa sang tháp, lần lượt việc của bốn phương tăng, thường làm là nghĩ xin cho các Tỷ-kheo chưa đến, đã đến cung cấp bốn thứ cần dùng, không để cho thiếu thốn, dạy dỗ Sa-di, sai người cũng vậy.

Luật Thiện Kiến chép: hoặc hiềm nghi tháp chùa và các hình

tượng gây trở ngại, bỏ diệt ở chỗ khác, như thuộc về người xấu, ở trong người xấu trái với phần của chúng sinh, bị thương phẩm trị, luận câu-xá cũng vậy.

Trí luận chép: một người cho là tháp Phật xấu nên hủy hoại, lại thích được làm phước, một người cho là tháp Phật khéo nên hủy hoại, lại thích được làm phước.

Trí luận chép: người cúng dường nói pháp là cúng dường pháp bảo.

Luật Thập Tụng chép: người cúng dường nói pháp là cúng dường Tam bảo, quét dọn giảng đường, phòng nhà, trái giường sạch sẽ, trái cây uống ăn nhiều lộn xộn thì nên búng ngón tay, Sa-di nhiều, nên lập một Sa-di phân xử và xử trí, Sa-di tịnh nhân nhiều, chịu khó có thể phân xử, lập làm người đứng đầu,

Luật Tăng-kỳ chép: nếu đất của tăng trồng cây ăn trái. Người có công, hoặc một vườn cho phép, và vừa chín không thể cùng lấy, mỗi năm lấy một cành cây, khắp một cành cây thì dừng lại, nếu trồng dưa, rau và cắt.

Luật Ngũ Phần nói: nếu đúng tháng xem xét thức ăn, muốn biết sống, chín, mặn chua, được để trong lòng bàn tay dùng lưới nếm. Nếu người tại gia vào chùa, nên mượn ngọ cụ của tăng mà dùng, tăng có năm vật không thể mua, không thể bán, không thể chia: 1/ đất, 2/ phòng nhà, 3/ vật cần cùng, 4/ cây có quả, 5/ hoa quả.

Luật Tăng-kỳ chép: ruộng đất của tăng đang dùng, tất cả tăng nhóm họp cũng không được bán, không được mượn người, nếu thọ dụng riêng phạm tội việc Tỳ-ni (đều kể tổn phí vật phạm tội nặng). Nếu ruộng vườn tốt xấu người xâm lấn, nói vốn là của thí chủ dùng, thay đổi dễ dàng, giường ngọ cụ của tăng cũng như vậy.

Luật Tứ Phần chép: vật của tăng không nên mua bán phân chia, về mình rồi phạm thâu-lan-giá.

Luật Tăng-kỳ chép: hoặc ngày Phật đản, ngày chuyển pháp luân, ngày hoặc đại hội, thường đưa ra cờ xí lọng báu cúng dường Chi-đề, nếu cuối cùng gió đưa tất cả cùng gom góp lại, không được nói rằng: con là hành nhân đại đức v.v... nên tùy theo gần phòng để ở yên một chỗ, không được giữ phòng, phải hăng hái nêu ra, vì sao các ông nương theo là được sống, nếu lúc sửa sang giường mền đánh kiền-chùy, không được đi từ từ, nên cùng sửa sang lại, không được nói rằng: có đức hạnh.

Kinh Tỳ-ni Mẫu chép: Nếu sửa tháp thờ tăng, sửa sang phòng tăng người tính công nên trả bằng giá tiền, đều cần thì tính toán, so lường,

trái với pháp mắc tội, tổn hại người thêm lợi ích. Nếu người kia bị bệnh có lòng thương xót, ban bố thức ăn mắc tội, tùy theo thích hợp của bệnh, v.v... đem lòng thương xót ban bố cho họ, chớ trông mong quả báo về sau: Hai là trong chúng việc lật vạt, pháp vào các giảng đường, trước phải bên ngoài cửa, yên vui tịnh tâm, trong luật nói rằng: nên dùng năm pháp: một là đem lòng thương xót (do tăng chung với Thánh phạm bước đi thô tế, chung phải yêu thương kính trọng gọi là trọng pháp tôn kính người). Nên từ ở bậc thấp hơn như lau bụi khăn, (đối với người khác dẫn quanh co để hướng về mình, thường tỉnh lỗi mình, không khen tụng sự thiếu sót của người kia). Ba là nên biết ngồi đứng, nếu thấy Thượng tọa không nên ngồi yên, nếu thấy hạ tọa không nên đứng dậy (người nên đối với chúng cúi đầu đúng với thời). Bốn người kia ở trong tăng không được nói bàn lộn xộn việc thế tục, hoặc tự mình nói pháp, hoặc thỉnh người khác nói pháp (chúng nương vào pháp, hoạt động sẽ có cách). Năm là thấy trong tăng có việc không thể làm được tâm không yên chịu, thì nên yên lặng (do bạn bất thiện nêu ra chắc chắn phi thời, nên ôm lòng chịu đựng im lặng, quyền đóng với tăng dùng).

Luật Thiện Kiến chép: Ưu-ba-ly ngồi trên cao lấy ngà voi giả làm cái quạt, hết pháp tụng xong bỏ quạt, hạ tọa lễ tăng rồi lại ngồi.

Trí Luận chép: nếu muốn nói pháp trước lễ tăng rồi ngồi lên tòa sư tử.

Luật Tăng-kỳ chép: nếu là Luật sư, Pháp sư đến tòa sư tử, rải hoa khoảng trên rǔ bỏ không được ngồi, đánh tịnh pháp, Duy ra trước ở ngoài cửa đầy đủ oai nghi nghiêm chỉnh, chỗ gần cửa đối diện người, rồi đến đánh, đứng chấp tay, tay phải lấy chùy dựng lên, nghĩ rǎn đe xong, sau đó đánh một tiếng không được có âm vang nặng nề. Vừa mới nằm đánh tay từ đuôi dùi trống, sau đó chấp tay có một chút khởi bạch. Nếu có đặt ra và chú nguyện xuống bảo... “được”..., Duy na mở miệng nói duyên cớ, không được đánh chậm cho là việc đúng, trừ đi là nhiều lộn xộn một người khác tự làm.

Luật Thập Tụng chép: Thượng tọa không học giới, không thể dùng thời gian siêng năng khen ngợi, con thấy lỗi của Thượng tọa như vậy, nên không khen ngợi, e rằng còn sự học tập lớn, đem dài chịu khổ.

Luật Ngũ Phần chép: vì biết khác nhau, lần lượt sẽ học đủ các sách, không được vì ưa thế gian bỏ chánh nghiệp, không cho phép bói tướng và hỏi về sự lành dữ.

Luật Tứ Phần chép: ban đầu học tụng học sách và học luận của thế gian, vì để đối phó ngoại đạo, trong pháp lộn xộn, nên người mới

học Tỳ-kheo bắt đầu học tính pháp.

Luật Thập Tụng chép: có bốn loại thứ lớp: 1/ lên tòa, 2/ tóc dài, 3/ trước gọi đầu, 4/ có duyên sự muốn đi đều cạo trước.

Luận Tỳ-ni Mâu chép: Tỳ-kheo không được cạo tóc cho người tại gia, trừ người muốn xuất gia, nếu đầu tóc rất dài, hoặc hai tháng hoặc rộng như hai ngón tay cạo một lần, móng tay dài như một hạt lúa mạch thì phải cắt không được dùng kéo dao cắt tóc, cho phép chứa nhiều đồ đựng tóc.

Luật Thập Tụng chép: Tóc nên chôn trong hố.

Kinh Niết-bàn chép: đầu tóc, râu móng đều tăng thêm lợi tướng của phá giới.

Kinh Tăng Nhất chép: Phật bảo Tỳ-kheo: Sa-môn xuất gia có năm pháp hủy nhục, 1/ đầu tóc dài, 2/ móng tay dài, 3/ quần áo dơ bẩn, 4/ không biết thời nghi, 5/ thường bàn luận.

Do đây lại sinh ra năm lỗi: 1/ người không tin lời nói, 2/ không nghe lời/ 3/ không vui vẻ gặp, 4/ nói dối, 5/ đấu loạn kia đây, nên học như vậy.

Luật Tứ Phần nói: Thích đến nhà người tại gia có năm lỗi:

1. Không dặn dò Tỳ-kheo mà vào xóm.
2. Ham muốn người nam người nữ ngồi chung.
3. Ngồi một mình.
4. Ở chỗ che khuất.
5. Nói pháp cho người nữ quá hạn.

Lại có năm lỗi:

1. Thường thấy người nữ.
2. Đã thấy nhau liền gần gũi.
3. Càng trở nên thân thiết nồng hậu.
4. Liền sinh ra ham muốn.
5. Vì ý ham muốn có khí đến chết.

Nếu lần lượt chết khổ năm loại không nên làm thân thiết nồng hậu. Hoặc người tranh luận nhau, hoặc thích du hành không dừng, không nói pháp cho họ nghe, nói chỉ dạy cho người thiện ác.

Luận Thành Thật chép: người xuất gia bỏ năm điều lẩn tiếc: lẩn tiếc tài vật, lẩn tiếc chánh pháp, lẩn tiếc nhà cửa, lẩn tiếc chỗ ở, lẩn tiếc sự khen ngợi, tưởng rộng như trong luận kia.

Luật Tứ Phần chép: thế gian có năm thứ quý báu khó được:

1. Gặp Phật ra đời.
2. Nghe Phật nói pháp.

3. Nghe mà hiểu rõ.
4. Đúng như pháp thực hành
5. Được lòng tin vui vẻ

Mười luân mười việc không thành tựu, thiên pháp đấm trước, lời nói phục dịch, các thứ ngủ nghỉ, đã cầu và dùng sáu trần chỉ vì lợi dưỡng, phần nhiều các tội lỗi, cho đến đọa vào ngục A-tỳ. Con nghe Tỳ-kheo thanh tịnh thọ cúng dường bậc nhất. Nếu Tỳ-kheo ngồi thiền còn thiếu các vật dụng chỉ nhớ các điều ác, nếu các duyên đầy đủ, tâm được chuyên nhất.

Luật Tứ Phần chép: không được ở chỗ mua bán, bói xem tưng chú, phương cách trị bệnh v.v... vì lo việc không thật, chê bai người tốt, La-hán còn chán bỏ việc không đúng, hướng chi là phàm phu ư?

Trong luật chép: hễ có nói ra lời thệ thì nên nói, “nếu tôi có làm việc ấy thì nam-mô Phật, nếu ông làm việc ấy cũng nam-mô Phật”, không được nói các thứ địa ngục, v.v...

Kinh Tăng Nhất chép: nếu có người làm sợ hãi, nên niệm pháp, các Như lai và thánh chúng thì đều trừ diệt.

Luật Ngũ Phần chép: không có duyên sự vào chùa ni mỗi bước phạm một tội đọa.

Ngũ Bách Vấn chép: có duyên cố, có ni giới, được ngủ nhưng không được vào phòng.

Luật Tứ Phần nói: không dùng bàn chải dương xỉ răng có năm lỗi: miệng hôi, không khéo phân biệt mùi vị, không tiêu được chất nóng lạnh, không phân biệt được thức ăn, mắt không được sáng.

Luật Ngũ Phần chép: dùng bàn chải dương xỉ răng rồi nên rửa sạch rồi bỏ, vì trúng ăn nhầm là chết.

Luật Tứ Phần nói: ba việc là chỗ bỏ đồ, đại tiểu tiện, dùng bàn chải dương xỉ răng, và kinh hành có năm lợi ích: chịu đi xa, có thể suy nghĩ, pháp lành ít bệnh, tiêu hóa đồ ăn uống, được định lâu dài.

Luật Thập Tụng chép: nếu kinh hành nên đi thẳng, không được đi chậm, nhanh, vẽ dưới đất làm tướng, cũng có khi đi kinh hành trong giảng đường, nhà khách.

Bộ Tam Thiên chép: một là ở chỗ nhìn rồi, hai là ở trước cửa, ba là ở trước giảng đường, bốn là ở dưới tháp, năm là ở dưới nhà khách, năm chỗ để kinh hành.

Luật Tăng-kỳ chép: cách đốt đèn, không được bỗng nhiên đem vào phòng phải xướng rằng: các Đại đức tôi muốn đem đèn vào, cho đến tắt đèn cũng vậy, trước dùng tay che nói, không được dùng miệng

thổi, tay quạt, y quạt, nên bẻ gập đầu đang cháy bỏ, dầu nhiều được trọn đêm, mỗi việc như trong quyển 35.

Bộ Ngũ Bách Vấn chép: nối tiếp ánh sáng của Phật ban ngày không được tắt, Phật trong vô minh tối tăm, vì vốn nói không biết suy nghĩ đều giới hạn nên tắt thì có tội.

Trong kinh Hiền Ngu chép: Mục-liên biết ban ngày chỉ khi vào tắt đèn.

Luật Ngũ Phần chép: nếu ban cho em bé, ban cho chó, ban cho chim thì nên lượng rồi ăn nhiều ít lấy chia, sau đó bớt ăn, không được lấy chia ban cho ban ngày.

Luật Tứ Phần chép: nếu lúc ăn, hoặc người, không phải người thì nên cho một nắm cơm.

Kinh Tỳ-ni Mẫu chép: nếu người không có lương thực đến chùa xin ăn các loài như trẻ con, người bị tù, đàn bà mang thai, v.v... mình bố thí không có lỗi, Tỳ-kheo nên học.

Luật Tăng-kỳ chép: đốt lửa có bảy việc không được lợi ích: một/ hư mất, hai/ nhan sắc xấu xí, ba/ thân gây yếu, bốn/ làm nhơ nhớp y, 5/ ngọa cụ hư hỏng, 6/ sinh ra các duyên phạm giới, 7/ nói thêm những lời tục.

Kinh Tuyển Tập Bách Duyên chép: quét đất có năm đức: 1/ tự mình dứt bỏ được tâm dơ bẩn, 2/ cũng dứt được dơ bẩn cho người, 3/ bỏ tâm kiêu mạn, 4/ điều phục được tâm, 5/ làm cho công đức thêm lớn sinh về chỗ lành.

Bốn cùng thực hành đồng pháp, cái gọi là tụng trì chưa hẳn là phải nhiều, Đạo quý được trọng mà thân dụng chẳng chuẩn, có mạnh yếu lẫn nhau, có người nghe tụng rất nhiều, đối với nghĩa thì không rõ, cho nên vào đạo chậm chạp.

Cho nên kinh Niết-bàn chép: thà dùng ít nghe nhiều hiểu rõ nghĩa thấm thía.

Luật Thập tụng chép: Phật pháp quý ở chỗ đúng như pháp mà thực hành, không quý ở chỗ đọc nhiều tụng nhiều, đã biết như thế, xin y theo người xưa đã dạy rằng: tụng Thắng Phát một quyển, nhiếp hết tất cả căn bản của Phật pháp (Như lai Tạng một quyển cũng đồng hưởng về liền tục). Giới bốn một quyển, nhiếp hết tất cả, hạnh chỉ trì dứt (người xuất gia ban đầu thọ là đã Phật chế tức là tụng).

Yết-ma một quyển, nhiếp hết tất cả pháp tác trì (năm hạ trở lên không tụng được thì suốt đời không lìa y chỉ). Do đạo có căn bản hành riêng chỉ trì tác trì, tụng ba quyển này, xin nhiếp được giềng mối của

Phật pháp, các bộ kinh tạng lớn khác nhất định phải đọc rộng, có thấy rộng lớn, cũng sửa sang giúp đỡ tâm hành, giúp cho đạo nghiệp, không để cho phân tán.

Trong thế tục có Yếu Lãm một quyển mười thiên, đều nói về pháp chí hạnh của người, cũng có thể giở sách ra đọc, tuy không nương theo văn sinh ra kiến nghị nào do thói quen mới vào đạo, vốn bỏ ở lỗi lầm đã phạm, lúc đã lớn khôn, thì ngồi thiền hỏi nghĩa, thỉnh giải thích các thứ khác... nếu nghe nhiều nghĩa thì chẳng phải chỗ luận này, thì sinh ra mà biết ở trên.

Bộ Tam Thiên chép: nghiệp của Sa-môn tụng kinh làm chỉ có sinh, chỉ có tử, hoặc có khổ cùng của sự chịu khổ.

Luật Thập Tụng chép: Tương lai người sợ hãi, nói pháp chẳng có lòng thương xót, thọ trì không lợi, thích pháp của thế gian, trang nghiêm chương cú, v.v...

Luật Thiện Kiến chép: nếu thầy do sự nghe luật tạng và nghĩa rộng phân tán, năm khác nên thọ chẳng phải một lỗi, phúng tụng thông lợi thì gọi là Luật sư cung kính đối với luật, Phật tạng năm hạ về trước thì học luật tạng, năm hạ trở lên đều biết nên học nhân pháp vô ngã.

Luật Thiện Kiến chép: vì sao học luật gọi là đọc tụng hiểu nghĩa, phần nhiều nói trong: hễ hiển bày đức có hai: 1/ danh lợi, 2/ Phật pháp, chúng sinh. Tùy theo lúc tự tại không bị chướng ngại.

Luật Thập Tụng chép: Dứt bỏ được nghi cho nên được hiện tại thông với bậc Thánh, năm yếu nghiệp của xuất gia, hai chúng đạo tục, phước trí tu khác nhau, lý phải biết chia đều, chỉ biết thông cuộc, chẳng gọi là phước trí, cả hai khác nhau, đạo tục thực hành khác nhau, nhưng do thói quen ràng buộc phần nhiều tính nghiệp khó kế thừa, cửa đạo rảnh sang vui vẻ, chuyển nhất thẳng hạnh, cho nên chia ra hai đường, sẽ y cứ theo hai con đường thông, đều cả hai vừa lòng.

Nay vả lại cả hai nói: người xuất gia lấy thân giới tâm tuệ làm gốc, không được tạo lập kinh tượng chùa nhà, v.v... nghiệp lung tung không thứ lớp, nên chỉ được dạy trao pháp tắc khuyến hóa người thế tục, có việc để làm, suốt ngày tôi do chấp theo thường khác nhau, nếu trái nghịch với pháp thì lộn xộn, làm trái ngược phép chế định của bậc thánh gọi là diệt Phật pháp, đều ở phần mình giúp đỡ nhau của cải, thành là kẻ sĩ trụ trì, người thế tục lấy vàng đá, đất cây, răng, sừng, vãi vóc mà làm tượng Phật, đạo nhân tu năm phần pháp thân, học ba hạnh của Phật gọi là tạc tượng (nghĩa là thế gian lấy việc hành đạo do pháp tạo lập). Thế gian lấy giấy trắng, tre lụa, viết mực sao chép để làm



quyển kinh, người tu đạo lý văn tư tu tuệ làm tạo pháp, thế gian lấy cỏ cây tường chữ mà dùng để xây chùa, người tu đạo bồ-đề Bát-nhã trí tuệ cung điện muôn hạnh. Chỗ ở nhà Đại thừa làm chùa, tuy hình sự giao nhau mà ý người tu đạo cách biệt xa xôi. Không thể loạn nghiệp mà lộn xộn liên can nhau, người có thể giữ gìn thì biết là cốt yếu, đều thực hành tốt đẹp, hết sức mà không đạt tới, đều theo bốn nghiệp. Phần trên người xưa đã để lại, nay dẫn văn làm chứng.

Trí luận chép: người xuất gia phần nhiều tu trí tuệ, trí tuệ là nhân duyên của sự giải thoát, người thế gian phần nhiều tu phước đức, phước đức là nhân duyên của sự vui vẻ. (Nên biết là vui vẻ chẳng phải bốn ý của xuất gia).

Luật Tăng-kỳ chép: cúng dường xá-lợi, xây dựng chùa tháp chẳng phải là việc làm của chúng tăng; Quốc vương cư sĩ kia là người thích làm phước, tự nên cúng dường, việc của Tỳ-kheo, cái gọi là kết tập ba tạng, chớ để cho Phật pháp mau chóng bị hoại diệt. Tức là người ban đầu thọ giới bản hẹn rằng; nên khuyên hóa làm phước sửa tháp, cúng dường chúng tăng (đây là phần của phước). Nên học hỏi tụng kinh, siêng năng cầu quả thánh. (Đây là phần của đạo). Trước sau cả hai, tu hai đường, ý khác nhau. Sáu là pháp gặp giặc.

Luật Tứ phần chép: bị giặc cướp bóc không được để lộ thân ra ngoài mắc tội, nên lấy cỏ mềm hoặc lá cây che thân, nên lấy y dư mặc vào, nếu không có mà biết phải trong tăng, giữa tìm y đắp, không có thì nên hỏi có ngoại cụ không, có thì nên cho, nếu không cho thì tự mở kho lấy đệm chăn phơi bày cất làm y. Che thân ra ngoài xin y, được rồi nên trở về giặt nhuộm may. Sửa sang xếp đặt chỗ góc, không bị kết tội.

Luật Thiện Kiến chép: đi giữa đường thấy giặc liền giao y cho người tuổi nhỏ mang đi, nếu giặc đuổi theo lấy mất y, trong chúng Tỳ-kheo được một người bẻ lá cây, đưa cho người khác, khiến cho được che thân trở về chùa, vì mất y, hoặc được y phục trắng năm màu lớn không cắt rọc, cho đến đắp y ngoại đạo thì không phạm.

Kinh Tỳ-ni Mẫu chép: khiến la lên như tiếng trống để giặc bỏ đi.

Luật Thập Tụng chép: giặc đến nên đánh chuông lắc linh, ném đá nói rằng: đá rơi, đá rơi để chúng sợ hãi bỏ đi, nếu đuổi theo mất y trước, tăng y trở về chỗ cũ, nếu không phải người hư không, tùy theo ở chỗ gần có tăng đưa về chỗ cũ, trở về đứng nên lấy lại.

Luật Tăng-kỳ chép: nếu giặc nói vật của tăng để chỗ nào, Tỳ-kheo không được chỉ bày chỗ quý báu, cũng không được nói dối, nên chỉ phòng xá, giường tòa v.v... vật của Phật chỉ vật cúng dường nơi tháp

đầy đủ... Nếu đi giữa đường có sương mù thì người trẻ đi trước. Có nạn giặc, thú dữ nên để lão tăng đi giữa, nếu khiến cho giặc đi, khởi lên tâm thương xót, lão tăng đi trước.

**- Pháp đại tiểu tiện.**

Luật Tứ Phần chép: không nên đại tiểu tiện lâu, nếu lúc đi cầm nắm cỏ vào nhà xí, nhà xí kia nhiều người tụ tập, cho phép ở trước, đến ngoài nhà xí búng ngón tay hoặc ho khê khiến người và phi nhân biết, để y đặt trên cọc hoặc trên đá, cỏ, nếu gió mưa ẩm thấm nên đắp y, tay nắm chắc để không xúc chạm hai bên nhà xí, giữ vững hai chân dần dần dang y ra, dần dần ngồi xổm, chớ để chân trước ở gần hai bên. Khiến cho đại tiểu tiện, nước mắt, nước bọt vào lỗ của nhà xí. Còn bao nhiêu như thường pháp, rồi nên đến chỗ khác rửa dơ, rửa nước còn sót lại, chớ để phát ra tiếng, lấy vật xấu lau chùi, nếu tay hôi dùng đất tro bùn, phân trâu bò, đá lau chùi gạch gỗ lau chùi đầu mỗi ngón tay, rửa cho sạch sẽ, không được ở bên nhà xí tụng kinh làm cố ý trở ngại Tỳ-kheo khác, thấy có phân thì quét cho sạch.

Luật Ngũ Phần chép: Đồ dùng tiểu tiện đem vào trong phòng kín miệng, ngoài phòng nên có đủ nước, không được khóa thân trong nhà xí.

Bộ Tam Thiên Oai Nghi chép: không rửa chỗ đại tiểu tiện, thì không được ngồi trên tọa cụ của tăng, nếu lễ Thượng tọa Tam bảo, thì không được phước. Nên cởi ca-sa, Tăng-kỳ chi để đại tiểu tiện.

8 Pháp thương xót cứu giúp súc sinh.

Luật Tứ Phần chép: lòng từ cõi mở sự ràng buộc, ra khỏi sự đắm chìm, hiểu rõ chỗ lan-nhã giặc buộc trâu, đều không phạm.

Luật Tăng-kỳ chép: người có thần lực cướp vật của giặc, thả các cầm thú súc vật, đều vì lòng từ mà làm thì không phạm.

Luật Thập Tụng chép: người thợ săn đuổi theo súc vật vào chùa, đến xin Tỳ-kheo, Tỳ-kheo nói rằng: người kia được trả lại cho người, người kia bỏ đi sinh tâm nghi ngờ, Phật nói không phạm. Lại bắn nai chạy vào chùa, người thợ săn nói rằng con nai này trong mũi tên, nên lại bắn giết các người tránh mũi tên, các Tỳ-kheo không cùng trách cũng không cùng với nai, liền vờ trách rồi bỏ đi, sau đó nai chết, Phật nói nên trả lại cho người thợ săn, nếu buồn rầu phá hoại lưới và ngục thì chỉ phạm tội cát-la.

Con lợn bị mũi tên chạy vào chùa, Tỳ-kheo hỏi chỗ nào ? Lại ai thấy lợn ? Không có chủ lợn, thợ săn bỏ đi, sau đó bạch lên Đức Phật, Phật nói rằng: có nhân duyên như vậy nên làm nói việc khác, không

phạm.

9 Pháp tránh súc sinh hung dữ:

Ngũ Bách Vấn chép: Đi đường, ngủ đêm ở nhà quý thần không được có ý xúc nhiều, nếu xúc nhiều phạm tội đọa. Luật Tứ Phần chép: Nếu rấn chui vào nhà, hoặc dùng thùng đựng, hoặc dùng dây buộc, rồi đem thả đi.

Nếu học chú độc, v.v... đệ tử hộ thân, không phải vì nuôi mạng sống. Luật Ngũ Phần chép: hương thanh mộc dính y để khử trùng lúc tụng chú không được ăn muối, không được ngủ trên giường, Phật nói cách tụng chú như vậy.

Luật Tăng-kỳ chép: sinh bệnh u nhọt dùng lúa mạch nghiền nát bôi lên vết thương.

Luật Thập Tụng chép: chất mỡ muối không sạch được uống dùng.

Luật Tứ Phần nói: bơ không sạch để rót vào mũi.

\*\*\*\*\*